

Bản án số: 06/2022/DS-ST

Ngày: 31-8-2022

V/v “Yêu cầu chấm dứt hành vi cản
trở trái pháp luật đối với việc thực
hiện quyền sử dụng đất”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SA PA-TỈNH LÀO CAI

- **Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Hà.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Sùng A Cở và ông Chảo Láo Lủ.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Ngô Hoàng Tùng-Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Sa Pa.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sa Pa tham gia phiên tòa:** Ông Lê Chúc Cương-Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Sa Pa, xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 21/2022/TLST-DS ngày 23 tháng 6 năm 2022, về việc “Yêu cầu chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật đối với việc thực hiện quyền sử dụng đất và bồi thường thiệt hại về tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2022/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 8 năm 2022, giữa:

1. Nguyên đơn: Ông Vàng A C, sinh năm 19xx.

Địa chỉ: Thôn C, xã T, thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai.

2. Bị đơn: Ông Vàng A M, sinh năm 19xx.

Địa chỉ: Thôn C, xã T, thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Chang Thị G, sinh năm 19xx.

Bà: Chang Thị C1, sinh năm 19xx.

Cùng địa chỉ: Thôn C, xã T, thị xã S, tỉnh Lào Cai.

4. Người phiên dịch cho ông Vàng A C và bà Chang Thị G: Anh Vàng A P, sinh năm 19xx.

Địa chỉ: Thôn C, xã T, thị xã S, tỉnh Lào Cai.

Người phiên dịch cho ông Vàng A M và bà Chang Thị C1: Chị Vàng Thị M, sinh năm 19xx.

Địa chỉ: Thôn M, xã T, thị xã S, tỉnh Lào Cai.

Các đương sự đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, trong bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là ông Vàng A C trình bày:

Năm 1980, bố mẹ khai phá diện tích đất khoảng 3.000m²-Địa chỉ thôn Phìn Hồ, xã Ngũ Chỉ Sơn, thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai để lại cho gia đình ông Vàng A C canh tác gieo trồng cây Ngô, đến năm 2018, Nhà nước thu hồi một phần diện tích

đất để mở đường, diện tích đất còn lại là 770,8m², gia đình vẫn canh tác gieo trồng cây Ngô sử dụng ổn định không tranh chấp. Đến ngày 12 tháng 4 năm 2022 được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DC 230xxx đối với diện tích đất 770,8m², thửa đất số 01, mảnh trích đo địa chính số TĐ 26-2021 (481401-(7)-Địa chỉ tại thôn Phìn Hồ, xã Ngũ Chỉ Sơn, thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai. Ngày 07 tháng 5 năm 2022, vợ chồng ông Vàng A M, bà Chang Thị C1 tranh chấp đất nhỏ 150 cây Đào, đường kính 1cm, cao 1m, mua tháng 11 năm 2021, trị giá là 50.000 đồng/cây và 05kg hạt Ngô giống gieo vào ngày 05 tháng 3 năm 2022, cây Ngô cao khoảng từ 15cm đến 20cm, trị giá là 5.160.000 đồng (Năm triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng). Đề nghị Tòa án giải quyết yêu cầu ông Vàng A M và bà Chang Thị C1 chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật đối với việc thực hiện quyền sử dụng đất và bồi thường thiệt hại tài sản trị giá là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Trong quá trình giải quyết vụ án ông Vàng A C rút yêu cầu bồi thường thiệt hại tài sản.

Tại bản tự khai bị đơn ông Vàng A M trình bày:

Năm 1992, ông Vàng A M khai phá khoảng diện tích đất khoảng là 3.000m²-Địa chỉ tại thôn Phìn Hồ, xã Ngũ Chỉ Sơn, thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai, diện tích đất có tứ cận phía giáp đất hộ ông Vàng A T, phía giáp đất hộ ông Vàng A Th, phía giáp đất hộ ông Giàng A T, phía giáp đất hộ ông Thảo A N. Diện tích đất chưa làm thủ tục đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng gia đình canh tác trồng cây Ngô đến đầu năm 2018. Thời gian từ C1ổi năm 2018 đến C1ổi năm 2019, gia đình không canh tác, vì lý do đưa mẹ đi điều trị, đến C1ổi năm 2019 thì mẹ chết. Khoảng năm 2020, gia đình ông Vàng A M đến để canh tác thì thấy gia đình ông Vàng A C gieo trồng cây Ngô vào phần diện tích đất khoảng 700m², trong tổng số diện tích đất là 3.000m² nhưng ông không báo trình quyền giải quyết. Đến tháng 3 năm 2022, ông Vàng A C vẫn canh tác trồng gieo trồng cây Ngô thì ông Vàng A M nói nhưng ông Vàng A C vẫn tiếp tục canh tác gieo trồng cây Ngô, ông Vàng A M báo cáo Ủy ban nhân dân xã nhưng không giải quyết nên vợ chồng ông Vàng A M đã nhổ cây Ngô trồng trên đất. Sau khi xem xét thẩm định tại ông Vàng A M xác định diện tích đất tranh chấp có diện tích là 770,8m²-Địa chỉ thôn Phìn Hồ, xã Ngũ Chỉ Sơn, thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai, hiện nay ông Vàng A C đang quản lý và không ai trồng cây gì. Ông Vàng A M không nhất trí yêu cầu khởi kiện, vì lý do đất gia đình ông khai phá.

Tại biên bản lấy lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Chang Thị G trình bày: Nhất trí nội dung trình bày và yêu cầu của nguyên đơn.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Chang Thị C1 trình bày: Nhất trí nội dung trình bày của bị đơn.

Tại phiên tòa nguyên đơn ông Vàng A C đề nghị Hội đồng xét xử yêu cầu ông Vàng A M và bà Chang Thị C1 chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật đối với việc thực hiện quyền sử dụng đất đối với diện tích đất là 770,8m²-Địa chỉ thôn Phìn Hồ, xã Ngũ Chỉ Sơn, thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai và ông Vàng A C rút yêu cầu bồi thường thiệt hại tài sản.

Bị đơn không nhất trí yêu cầu của nguyên đơn.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sa Pa: Quá trình giải quyết vụ án các thủ tục tố tụng được tiến hành đầy đủ, đúng quy định. Thẩm phán, Hội thẩm nhân

dân, thư ký tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của các đương sự đúng quy định pháp luật.

Về nội dung quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 203 Luật đất đai, Điều 164, Điều 169, Điều 170 Bộ luật dân sự; khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 157, Điều 217, Điều 218 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn và đình chỉ phần nguyên đơn rút yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Tuyên án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa; Căn cứ kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên; Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật, đối với việc thực hiện quyền sử dụng đất diện tích là 770,8m²-Có địa chỉ thôn Phìn Hồ, xã Ngũ Chỉ Sơn, thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai và bồi thường thiệt hại về tài sản. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 203 Luật đất đai, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 9 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự, nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án và mối quan hệ giải quyết là “Yêu cầu chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật đối với việc thực hiện quyền sử dụng đất”.

[2] Xét các chứng cứ do các bên đương sự C1ng cấp và kết quả tranh tụng tại phiên tòa thấy rằng:

[21] Xét yêu cầu khởi kiện:

Nguyên đơn xác định nguồn gốc diện tích đất đang tranh chấp, giữa ông Vàng A C với ông Vàng A M, đất có địa chỉ thôn Phìn Hồ, xã Ngũ Chỉ Sơn, thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai là do ông khai phá có diện tích là khoảng 3.000m². Gia đình ông sử dụng đến ngày 12 tháng 4 năm 2022 được Ủy ban nhân dân thị xã Sa Pa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích 770,8m²-Địa chỉ thôn Phìn Hồ, xã Ngũ Chỉ Sơn, thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai.

Bị đơn ông Vàng A M khai nhận ông khai phá diện tích đất tranh chấp thời gian năm 1992 nhưng chưa làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và cũng không C1ng cấp được tài liệu chứng cứ chứng M diện tích đất tranh chấp thuộc quyền sử dụng của gia đình ông Vàng A M.

Hội đồng xét xử nhận thấy rằng: Tại văn bản số: 257/QĐ-UBND thị xã Sa Pa ngày 01 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thị xã Sa Pa, về việc công nhận thay đổi ranh giới thửa đất tranh chấp giữa hộ ông Lý Quẩy P, ông Tẩn Văn Ch-Thôn P, xã N với hộ ông Vàng A C, hộ bà Giàng Thị B-Thôn C, xã T, thị xã S, tỉnh Lào Cai, đã xác định công nhận việc thay đổi ranh giới diện tích sử dụng ổn định, không tranh chấp của hộ ông Vàng A C là 1.261,1m², trong đó phần thu hồi thực hiện giải phóng mặt bằng dự án nâng cấp, cải tạo đường Sa Pả-Tả Phìn-Bản

Khoang là $490,3\text{m}^2$, phần diện tích còn lại là $770,8\text{m}^2$ đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ xác định diện tích đất là $770,8\text{m}^2$ - Địa chỉ thôn Phìn Hồ, xã Ngũ Chỉ Sơn, thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DC 230xxx, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH 00xxx do Ủy ban nhân dân thị xã Sa Pa cấp ngày 12 tháng 4 năm 2022 cho hộ ông Vàng A C và bà Chang Thị G.

Từ những vấn đề nêu trên, Hội đồng xét xử nhận định ông Vàng A C C1 ng cấp được tài liệu chứng cứ, giấy tờ chứng M diện tích đất là $770,8\text{m}^2$ -Địa chỉ thôn Phìn Hồ, xã Ngũ Chỉ Sơn, thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DC 230xxx, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH 00xxx do Ủy ban nhân dân thị xã Sa Pa cấp ngày 12 tháng 4 năm 2022 cho hộ ông Vàng A C và bà Chang Thị G. Như vậy, có căn cứ xác định diện tích đất tranh chấp nêu trên thuộc quyền sử dụng của gia đình ông Vàng A C và bà Chang Thị G. Ông Vàng A M và bà Chang Thị C1 có hành vi cản trở việc ông Vàng A C và bà Chang Thị G sử dụng đất thuộc quyền sử dụng đất của mình. Nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu của ông Vàng A C buộc ông Vàng A M và bà Chang Thị C1 phải chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật đối với quyền sử dụng đất.

[2.2] Về yêu cầu bồi thường tài sản: Ông Vàng A C rút yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản nên Hội đồng xét xử xét thấy đình chỉ đối với yêu cầu này theo quy định pháp luật.

[3] Về án phí, chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và chi phí xem xét thẩm định tại chỗ theo quy định pháp luật. Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn phải chịu lãi suất chậm trả đối với khoản tiền hoàn trả.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 164, Điều 169 Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 203 Luật Đất đai; khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 144, khoản 1 Điều 147, Điều 157, Điều 217, Điều 218 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Vàng A C.

Buộc ông Vàng A M và bà Chang Thị C1 phải chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật đối với việc thực hiện quyền sử dụng đất đối với diện tích đất là $770,8\text{m}^2$, thửa đất số 01, mảnh trích đo địa chính số TĐ 26-2021 (481401-(7))-Địa chỉ tại thôn Phìn Hồ, xã Ngũ Chỉ Sơn, thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DC 230xxx, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH 00xxx do Ủy ban nhân dân thị xã Sa Pa cấp ngày 12 tháng 4 năm 2022 cho hộ ông Vàng A C và bà Chang Thị G. Diện tích đất có vị trí phía Đông giáp đường liên xã, phía Bắc giáp đất hộ gia đình ông Vàng A Th, phía Tây giáp đất ông Vàng A S, phía Nam giáp đất ông Tần Văn Ch có các điểm tọa độ như sau: 1. X(m)2479507,25 - Y(m)403661,44; 2. X(m)2479504,29 - Y(m)403660,22; 3. X(m)2479503,95 -

Y(m)403656,18; 4. X(m)2479500,25 - Y(m)403654,65; 5. X(m)2479499,36 - Y(m)403654,24; 6. X(m)2479496,17 - Y(m)403653,71; 7. X(m)247988,81 - Y(m)403652,48; 8. X(m)2479481,46 - Y(m)403653,53; 9. X(m)2479478,70 - Y(m)403652,25; 10. X(m)2479477,45 - Y(m)403651,70; 11. X(m)2479474,79 - Y(m)403650,71; 12. X(m)2479472,05 - Y(m)403649,93; 13. X(m)2479469,27 - Y(m)403649,37; 14. X(m)2479466,91- Y(m)403643,50; 15. X(m)2479466,91 - Y(m)403643,50; 16. X(m)2479458,83- Y(m)403631,04; 17. X(m)2479462,61 - Y(m)403631,15; 18. X(m)2479473,56- Y(m)403629,93; 19. X(m)2479433,27 - Y(m)403631,74; 20. X(m)2479491,71- Y(m)403634,52; 21. X(m)2479495,00 - Y(m)403636,03; 22. X(m)2479481,46- Y(m)403653,53; 23. X(m)2479488,81 - Y(m)403652,48; 24. X(m)2479496,17 - Y(m)403653,71; 25. X(m)2479499,36 - Y(m)403654,24; 26. X(m)2479500,25 - Y(m)403654,65; 27. X(m)2479503,95 - Y(m)403656,18; 28. X(m)2479504,29 - Y(m)403660,22.

2. Đình chỉ phần yêu cầu của ông Vàng A C về việc buộc ông Vàng A M bồi thường thiệt hại tài sản, số tiền là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

3. Về án phí: Ông Vàng A C không phải chịu tiền án dân sự sơ thẩm, ông Vàng A C được hoàn trả lại tạm ứng án phí đã nộp, số tiền là 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số: 0004972 ngày 21 tháng 6 năm 2022 tại Chi cục thi hành án thị xã Sa Pa.

Ông Vàng A M phải chịu số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ông Vàng A C không phải chịu số tiền là 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng), xác nhận ông Vàng A C đã nộp. Ông Vàng A M phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ số tiền là 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng). Như vậy, ông Vàng A M phải hoàn trả số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, số tiền là 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng) cho ông Vàng A C.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7a, 7b và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, TX;
- Các đương sự;
- Chi cục THADSTX;
- Lưu hồ sơ vụ án, tập QĐ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thái Hà